

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ - ST
Ngày 01 - 3 - 2018
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

Bà **Bùi Thị Thu Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 01 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 07 năm 2018. Về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Chúc L** – sinh năm 1984 (Có mặt)

Cư trú tại: ấp NH, xã THĐ, huyện CN, Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Lê Văn Đ** – sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Cư trú tại: K1, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Chúc L và Anh Lê Văn Đ kết hôn ngày 11 tháng 07 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 26 tháng 11 năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, từ đó vợ chồng sống ly thân từ ngày 26 tháng 11 năm 2005 đến nay. Nay Chị Nguyễn Chúc L yêu cầu được ly hôn với Anh Lê Văn Đ.

Về con chung: Chị L xác định chị và Anh Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L xác định trong quá trình chung sống chị và Anh Đ làm ăn không thuận lợi nên không có tài sản chung.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị L xác định không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Chị Nguyễn Chúc L và Anh Lê Văn Đ là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Lê Văn Đ có địa chỉ tại K1, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Theo Chị L trình bày chị và anh Được kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì Chị Nguyễn Chúc L có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của Chị L đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên Anh Lê Văn Đ đang chấp hành án tại Trại giam kênh 7 – Kiên Giang, Khi Tòa án đến làm việc với anh Đ thì anh thống nhất ly hôn với chị L và yêu cầu xét xử vắng mặt anh. Do đó Tòa án xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về con chung: Chị L và anh Lê Văn Đ xác định vợ chồng không có con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Lê Văn Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này Chị L và Anh Đ có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Chị L và Anh Đ đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Nguyễn Chúc L phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 217, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Chúc L được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

[2] Về con chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này Chị L và Anh Đ có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Chị L và Anh Đ đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Chúc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003658 ngày 11/07/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Nguyễn Chúc L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Hưng Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết